

LỊCH SỬ 12 – TUẦN 4

CHỦ ĐỀ 3: CÁC NƯỚC Á, PHI, MỸ LATINH

ĐÔNG BẮC Á

1. Đặc điểm chung:

- Là khu vực rộng lớn, đông dân nhất thế giới.
- Trước 1945, hầu hết bị thực dân nô dịch (trừ Nhật Bản).
- Sau 1945, có nhiều biến chuyển:
 - + 10/1949: Cộng hòa nhân dân Trung Hoa → CNXH nối liền từ Âu sang Á.
 - + Triều Tiên bị chia cắt thành: Hàn quốc và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên.
- Thế kỉ XX: kinh tế phát triển
 - + Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan là “con rồng châu Á”.
 - + Nhật Bản từng là nền kinh tế thứ 2 thế giới.
 - + Trung Quốc tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới.

2. Trung Quốc (1945 – 2000):

a. Thành lập Cộng hòa nhân dân Trung Hoa:

- 1946 – 1949: nội chiến giữa Quốc dân Đảng và Đảng Cộng sản Trung Quốc.
- Kết quả:
 - + Đảng Cộng sản Trung Quốc giành thắng lợi.
 - + 1/10/1949: Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời.
- Ý nghĩa:
 - + Hoàn thành cách mạng DTDC.
 - + Xóa bỏ ách thống trị của đế quốc, phong kiến.
 - + Mở ra kỉ nguyên độc lập, tiến lên CNXH.
 - + Ảnh hưởng phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

b. Cải cách – mở cửa (từ giữa năm 1978)

- 12/1978: Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra đường lối đổi mới.
- Nội dung:
 - + Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.
 - + Tiến hành cải cách, mở cửa.
- Mục đích:
 - + Biến Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh, văn minh.
 - + Hiện đại hóa và xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc.
- Thành tựu:
 - + Kinh tế: tăng trưởng kinh tế cao, năm 2000 GDP đạt 1080 tỉ USD.

- + Khoa học – kĩ thuật: thử thành công bom nguyên tử, phóng thành công tàu vũ trụ.
- + Văn hóa, giáo dục: ngày càng phát triển.
- + Đối ngoại :
 - Bình thường hóa quan hệ với Liên Xô, Mông Cổ, Việt Nam.
 - Thu hồi Hồng Công (1997), Ma Cao (1999).
 - Mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều nước trên thế giới.

ĐÔNG NAM Á

1. Đặc điểm chung:

- Trước CTTG II, là thuộc địa của các nước đế quốc Âu – Mỹ (trừ Thái Lan).
- Trong CTTG II, là thuộc địa của Nhật Bản.
- 8/1945, Nhật đầu hàng đồng minh, các nước nổi dậy giành chính quyền (Indônêxia, Việt Nam, Lào)
- Thực dân Âu – Mỹ chiếm ĐNÁ → nhân dân tiếp tục kháng chiến.
- + Việt Nam, Lào, Campuchia đánh Pháp (1954), Mỹ (1975).
- + 1950, Cộng hòa Indônêxia ra đời.
- + Mĩ, Anh công nhận độc lập của Philippin, Miến Điện.
- + 1/1984, Brunây tuyên bố độc lập.
- + 5/2002, Đông Timo tuyên bố độc lập.
- Sau độc lập: phát triển kinh tế - xã hội, đạt nhiều thành tựu, Singapo trở thành NIC.

2. Cách mạng Lào (1945 – 1975):

**** Giai đoạn 1945 → 1954: kháng chiến chống Pháp.***

- 8/1945, Lào nổi dậy giành chính quyền.
- 10/1945, Lào tuyên bố độc lập.
- 3/1946, Pháp trở lại xâm lược Lào.
- Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương + giúp đỡ của Việt Nam → kháng chiến phát triển.
- 7/1954, Hiệp định Giơnevơ được kí kết → công nhận độc lập, chủ quyền của Lào.

**** Giai đoạn 1954 → 1975: kháng chiến chống Mỹ.***

- 1954, Mỹ xâm lược Lào.
- 1955, Đảng Nhân dân Lào ra đời → lãnh đạo kháng chiến.
- 1973, kí Hiệp định Viêng Chăn → lập lại hòa bình ở Lào.
- 5 → 12/1975, Lào nổi dậy giành chính quyền.
- 2/12/1975, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào thành lập.

2. Cách mạng Campuchia (1945 – 1993):

*** Giai đoạn 1945 → 1954: kháng chiến chống Pháp.**

- 10/1945, Pháp trở lại xâm lược Campuchia.
- 1951, Đảng Nhân dân cách mạng Campuchia lãnh đạo kháng chiến.
- 1953, Pháp kí hiệp ước trao trả độc lập cho Campuchia.
- 7/1954, Pháp kí Hiệp định Giơnevơ, công nhận độc lập, chủ quyền của Campuchia.

*** Giai đoạn 1954 → 1970: Campuchia thực hiện hòa bình, trung lập.**

*** Giai đoạn 1970 → 1975: kháng chiến chống Mỹ.**

- 18/3/1970, Mỹ lật đổ Xi-han-út → nhân dân Campuchia kháng chiến chống Mỹ.
- 17/4/1975, Phnôm Pênh được giải phóng → Kháng chiến chống Mỹ kết thúc.

*** Giai đoạn 1975 → 1979: chống Khome đỏ (Pôn Pốt).**

- Khome đỏ (Pôn Pốt) thi hành chính sách diệt chủng.
- 7/1/1979, Khome đỏ bị lật đổ → Cộng hòa Nhân dân Campuchia ra đời.

*** Giai đoạn 1979 – 1993:**

- Nội chiến giữa Đảng Nhân dân cách mạng với Khome đỏ.
- 10/1991, Hiệp định hòa bình về Campuchia được kí kết.
- 1993, Vương quốc Campuchia được thành lập.

ASEAN

1. Năm nước sáng lập ASEAN: Ấn-ô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xing-a-po, Thái-Lan.

	Chiến lược kinh tế hướng nội (CNH thay thế nhập khẩu)	Chiến lược kinh tế hướng ngoại (CNH lấy xuất khẩu làm chủ đạo)
Thời gian	Những năm 1950 - 1960	Những năm 1960 - 1970
Mục tiêu	Xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng kinh tế tự chủ	Chiến lược kinh tế hướng nội bộc lộ nhiều hạn chế, không còn phù hợp
Nội dung	Đẩy mạnh phát triển hàng tiêu dùng nội địa, chú trọng thị trường trong nước.	“Mở cửa”, thu hút đầu tư vốn đầu tư và kỹ thuật nước ngoài, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa, phát triển ngoại thương.
Thành tựu	Đáp ứng nhu cầu trong nước, giải quyết nạn thất nghiệp, phát triển các ngành chế biến.	Mậu dịch đối ngoại tăng nhanh, tăng trưởng kinh tế cao.
Hạn chế	Thiếu vốn, nguyên liệu, chi phí, công nghệ,...	Phụ thuộc nhiều vào vốn và thị trường bên ngoài lớn.

2. Tổ chức ASEAN:

a. Hoàn cảnh ra đời:

- Sau độc lập, các nước Đông Nam Á thấy phải hợp tác để cùng phát triển.
- Muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài.
- Những tổ chức hợp tác mang tính khu vực trên thế giới xuất hiện ngày càng nhiều và hoạt động có hiệu quả (Khôi thị trường chung Châu Âu).
- 8/8/1967, Hiệp hội các quốc gia ĐNÁ (ASEAN) thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) gồm: Indônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan và Philippin.

b. Mục tiêu:

- Phát triển kinh tế, văn hóa.
- Duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

c. Quá trình phát triển:

- 1967 → 1975, còn non trẻ, chưa có vị trí quốc tế.
- 2/1976, kí Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở ĐNÁ (Hiệp ước Bali) → đánh dấu sự khởi sắc và phát triển.
- * Nguyên tắc hoạt động:
 - ✓ Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.
 - ✓ Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
 - ✓ Không sử dụng vũ lực, giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.
 - ✓ Hợp tác phát triển có hiệu quả về kinh tế, văn hóa, xã hội.
- Từ 1976, quan hệ Việt Nam – ASEAN chuyển sang đối thoại, hòa dịu.
- Thành viên mới: Brunây (1984), Việt Nam (1995), Lào và Mianma (1997), Campuchia (1999).
- 11/2007, kí bản Hiến chương ASEAN → xây dựng cộng đồng ASEAN vững mạnh.

d. Cơ hội và thách thức của Việt Nam khi gia nhập ASEAN:

**** Cơ hội:***

- Vươn ra thế giới, hội nhập với nền kinh tế khu vực, có điều kiện phát triển kinh tế, rút ngắn khoảng cách với các nước trong khu vực.
- Tiếp thu những thành tựu khoa học - kĩ thuật tiên tiến của thế giới, học hỏi cách quản lí, giao lưu văn hóa, y tế... với các nước trong khu vực.

**** Thách thức :***

- Nếu không tận dụng cơ hội để phát triển thì kinh tế nước ta có nguy cơ bị tụt hậu.
- Bị sự cạnh tranh quyết liệt.
- Dễ bị “hòa tan”, nguy cơ đánh mất bản sắc truyền thống văn hóa dân tộc.